

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2023/HSST

Ngày 29/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình
2. Bà Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 372/2023/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ MINH K**; Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1996; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: **Buôn K**, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Văn A, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1976. Hiện trú tại: **Buôn K**, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột hiện đang giam – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn A, sinh năm 1973. Địa chỉ: **Buôn K**, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Huỳnh L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
2. Ông Trương Quang S, sinh năm 1961. Địa chỉ: 111/20 P, phường T, thành

phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Minh K là người sử dụng trái phép chất ma túy loại Cần sa từ năm 2020. Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên K đã nảy sinh ý định mua ma túy Cần sa về bán lại cho người khác thu lợi bất chính. Thông qua mạng xã hội Facebook, K liên lạc mua ma túy loại Cần sa của người có tài khoản Facebook tên “E” và “T” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), về bán lại như sau:

Vào khoảng cuối tháng 6/2023, K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen gắn sim số thuê bao 0868.633.413 đăng nhập vào tài khoản Facebook tên "K " nhắn tin qua tài khoản Facebook tên "T" mua ma túy Cần sa, với số tiền là 300.000 đồng, "T" đồng ý bán cho K. Sau đó, có nhân viên thuộc đơn vị vận chuyển hàng hoá (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến giao cho K 01 (một) gói ma túy Cần sa. Sau khi nhận gói ma túy, K trả cho nhân viên giao hàng số tiền 300.000 đồng rồi cầm gói ma túy Cần sa về nhà bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1952 tại địa chỉ thôn T, xã E, thành B (nhà bà ngoại của K) phân ra thành các gói nhỏ cất giấu, bán nhiều lần cho người khác tại khu vực thôn T, xã E, thành phố B thu lợi bất chính cụ thể như sau:

Trong cùng một ngày 04/7/2023, K đã bán tổng cộng 4 lần: Gồm bán 02 lần ma túy Cần sa cho một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Face book tên “R” 02 gói ma túy loại Cần sa với tổng số tiền 250.000 đồng và bán 02 lần ma túy Cần sa cho một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên “L” 02 gói ma túy loại Cần sa với tổng số tiền 350.000 đồng.

- Vào ngày 01 tháng 7 năm 2023, K tiếp tục sử dụng sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen gắn sim số thuê bao 0868.633.413 đăng nhập vào tài khoản Facebook tên "K " liên lạc nhắn tin qua tài khoản Facebook tên "E " mua ma túy Cần sa với số tiền là 500.000 đồng, "E " đồng ý bán và nhắn tin cho K số tài khoản 099001116 Ngân hàng BIB mang tên “NGUYEN HOAI A” để chuyển tiền mua ma túy. Sau đó, K nhắn tin địa chỉ, số điện thoại 0868.633.413 của K cho "E " nhưng K chưa chuyển tiền mua ma túy Cần sa cho “E”. Đến sáng ngày 06/7/2023, nhân viên thuộc đơn vị vận chuyển hàng hoá (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến giao cho K 01 gói hàng. Sau khi nhận gói hàng, K kiểm tra và xác nhận là ma túy loại Cần sa. K cầm gói hàng bên trong có chứa ma túy Cần sa đi về nhà bà ngoại của K tại địa chỉ thôn T, xã E, thành phố B cất giấu. Đến trưa cùng ngày 06/7/2023, có một người nam giới (chưa xác định nhân thân lai lịch) sử dụng tài khoản Facebook có tên “Trần T” nhắn tin qua tài khoản Facebook của Khang tên “K” hỏi mua 01 gói ma túy cần sa, K đồng ý bán với số tiền 650.000 đồng và hẹn đến khu vực đường N, thành phố B để giao ma túy. Sau đó, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu bạc, biển kiểm soát 47L1 - 235.29 mang theo 01 gói ma túy loại Cần sa đi đến trước số nhà 12 P, phường T, thành phố B thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 01 gói nylon bên trong chứa chất thảo mộc khô, màu xanh và được niêm phong trong một

phong bì thư có các chữ ký ghi tên Đỗ Minh K, Huỳnh L, Trương Quang S và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền hành đưa đối tượng đi xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, kết quả: Đỗ Minh K (+) Dương tính với chất ma túy loại Cần sa.

Tại bản kết luận giám định số 845/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất thảo mộc khô màu xanh tằm giữ của Đỗ Minh K được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Cần sa có khối lượng 5,3697 gam.

Tại bản cáo trạng số 366/CT-VKS TP.BMT ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đỗ Minh K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 366/CT-VKS TP.BMT ngày 13 tháng 11 năm 2023, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với chất ma túy khối lượng 3,4446 gam ma túy loại Cần sa và bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 845/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, kèm sim số 0868633413, Số Imei: 860474055623488 là tài sản của Đỗ Minh K sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 600.000 đồng của Đỗ Minh K có được từ việc bán ma túy thu lợi bất chính.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đỗ Văn A nhận sử dụng đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda Air Blade màu bạc, biển số 47L1235.29, số khung: RLHJF6329HZ033315, số máy: JF63E2039665.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 04/7/2023 tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, Đỗ Minh K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại cần sa 04 lần cho nhiều người khác thu lợi bất chính với số tiền là 600.000 đồng. Đến ngày 06/7/2023 tại trước số nhà 12 P, phường T, thành phố B bị cáo K có hành vi mang 5,3697 gam ma túy loại cần sa đi bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính với số tiền là 650.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Đỗ Minh K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Minh K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng,

ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống buông thả, không lành mạnh, nghiện ngập, muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Minh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

+ Đối với đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên "T", đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên "E" sử dụng số tài khoản 099001116 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Face book tên "R", đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Zalo tên "Lê Đ", đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook có tên "Trần T" mua bán ma túy với Đỗ Minh K. Quá trình điều tra xác định số tài khoản 099001116 do người tên Nguyễn Hoài A, trú tại F34, tổ 15, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, xác minh tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có người tên Nguyễn Hoài A. Quá trình điều tra, xác minh đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng này khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

+ Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết S và ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1946, chủ sở hữu căn nhà tại địa chỉ thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không biết bị cáo có hành vi cất giấu ma túy tại đây nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết S.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với chất ma túy khối lượng 3,4446 gam ma túy loại cần sa và bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 845/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, kèm sim số 0868.633.413, Số Imei: 860474055623488 là tài sản của bị cáo Đỗ Minh K sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 600.000 đồng của bị cáo Đỗ Minh K có được từ việc bán ma túy thu lợi bất chính nên cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo K là phù

hợp.

+ Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda Air Blade màu bạc, biển số 47L1235.29, số khung: RLHJF6329HZ033315, số máy: JF63E2039665. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do anh Phạm Văn H, sinh năm 1989, trú tại Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào năm 2018, anh H bán lại chiếc xe trên cho ông Đỗ Văn A, sinh năm 1973, trú tại buôn K, xã E, thành phố B (bố ruột của bị cáo K) nhưng không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ông A cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, ông A không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô trên cho ông Đỗ Văn A nhận sử dụng và không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Minh K** 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2023.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với chất ma túy khối lượng 3,4446 gam ma túy loại Cần sa và bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 845/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, kèm sim số 0868633413, Số Imei: 860474055623488 là tài sản của bị cáo Đỗ Minh K sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 600.000 đồng của bị cáo Đỗ Minh K thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đỗ Văn A nhận sử dụng đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda Air Blade màu bạc, biển số 47L1235.29, số khung: RLHJF6329HZ033315, số máy: JF63E2039665.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 28/11/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Minh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl